

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **98/2018/HS-ST**
Ngày: 21/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Văn Lầy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lai
2. Ông Trương Tấn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiêm Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Trương Vĩnh Vinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2018/HSST, ngày 29/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2018/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Ngọc N** (tên gọi khác: S); Giới tính: Nam; Sinh năm 1986; Nơi sinh: huyện T, tỉnh Bình Thuận; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn A, xã VH, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Cha: Lương Văn L (sinh năm 1964), Mẹ: Nguyễn Thị E (sinh năm 1969) hiện ở thôn A, xã VH, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Anh, chị, em ruột: có 05 người, lớn nhất (sinh 1985), nhỏ nhất (sinh năm 2003); Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 04.5.2018 bị Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hảo ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về đất đai số tiền 3.000.000 đồng (chưa nộp phạt).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31.8.2018 đến ngày 29.10.2018 hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, có mặt.

Đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông **Nguyễn Anh B**- Trưởng Ban quản lý Rừng phòng hộ Lòng Sông - Đă Bạ huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đất rừng sản xuất thuộc tiểu khu 46b thôn C, xã VH, huyện T đã được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Thuận cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số TC08341 và số CT08342 ngày 13.6.2016 trong đó có thửa đất số 112 và 136 giao cho Ban quản lý rừng phòng hộ Lòng Sông – Đá Bạc quản lý. Ngày 13.4.2018 Tổ công tác trạm bảo vệ rừng Đá Bạc – Vĩnh Hảo đi tuần tra trên diện tích đất rừng quản lý thì phát hiện Lương Ngọc N đang phát dọn gom đốt cây rừng (cây gỗ tái sinh, cây bụi, cỏ dại) để lấn chiếm đất rừng trái phép với diện tích 11.250m² trên phạm vi thửa đất số 112 và 136. Tổ công tác bảo vệ rừng giải thích và yêu cầu N dừng ngay hành vi vi phạm đồng thời lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai để xử lý thì N cầm rựa hăm dọa và không ký nhận vào biên bản vi phạm hành chính. Căn cứ biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 09/BB-VPHC ngày 03.5.2018 của Ủy ban nhân dân (UBND) xã Vĩnh Hảo, Chủ tịch UBND xã Vĩnh Hảo ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về đất đai số 46/QĐ-XPVPHC ngày 04.5.2018 đối với Lương Ngọc N về hành vi lấn chiếm đất rừng sản xuất thuộc lâm phận Ban quản lý rừng phòng hộ Lòng Sông – Đá Bạc khu vực suối cui, tiểu khu 46b, diện tích lấn chiếm 11.250m² số tiền phạt là 3.000.000 đồng và buộc Lương Ngọc N ngưng ngay các hành vi tác động đến phần diện tích đất rừng đã lấn chiếm và trả lại phần diện tích đất rừng lấn chiếm cho Ban quản lý rừng phòng hộ Lòng Sông – Đá Bạc nhưng N không chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND xã Vĩnh Hảo và không nộp tiền phạt, tiếp tục lấn chiếm đất trái phép.

Ngày 18.5.2018 Ban quản lý rừng phòng hộ Lòng Sông – Đá Bạc tiếp tục phát hiện Lương Ngọc N đang phát dọn, rào dây kẽm gai, dựng chòi tạm trên phần đất lấn chiếm trái phép tại tiểu khu 46b thôn C, xã VH, huyện T. Diện tích phát dọn mới là 1.700m² giáp với phần đất mà N đã chiếm trước đây (11.250m²), hàng dây kẽm gai dài 113m móc lên cây rừng và thả dưới đất, chòi tạm có diện tích 3,5m x 3m = 10,5m², mái lợp bằng tôn, 4 vách tường bằng tôn cũ nhằm mục đích chiếm đất rừng. Khi phát hiện tổ công tác trạm bảo vệ rừng Đá Bạc – Vĩnh Hảo thuộc Ban quản lý rừng phòng hộ Lòng Sông – Đá Bạc tuần tra, N lần tránh bỏ đi.

Đến ngày 30.5.2018 N tiếp tục thuê máy móc đào, mức gốc cây rừng với diện tích 1.900m² trên phần đất đã chiếm trước đây 11.250m² tổ công tác trạm bảo vệ rừng Đá Bạc yêu cầu N chấm dứt ngay hành vi vi phạm nhưng N không chấp hành mà có hành vi thách thức không làm việc với tổ công tác và bỏ đi khỏi hiện trường.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số 101/CT-VKS-TP ngày 25/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Tuyên bố bị cáo **Lương Ngọc N** (tên gọi khác: S), phạm tội: Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai, quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Áp dụng: khoản 1 Điều 228; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Lương Ngọc N** (tên gọi khác: S), mức án từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 31.8.2018).

Bị cáo không trình bày lời bào chữa và đồng ý quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lương Ngọc N không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lương Ngọc N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 101/CT-VKS-TP, ngày 25/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố. Bị cáo N khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật, bị cáo không bị bức cung và cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp cho bị hại và lời khai của người làm chứng cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lương Ngọc N đã có hành vi lấn chiếm đất rừng trái phép trên phạm vi thửa đất số 112 và 136 đã được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Thuận cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số TC08341 và số CT08342 ngày 13.6.2016 cho Ban quản lý rừng phòng hộ Lòng Sông – Đá Bạc.

Cụ thể: Ngày 13.4.2018 Tổ công tác trạm bảo vệ rừng đã phát hiện bị cáo N đang phát dọn gom đốt cây rừng (cây gỗ tái sinh, cây bụi, cỏ dại...) để lấn chiếm đất rừng trái phép với diện tích 11.250m² trên phạm vi thửa đất số 112 và 136 Tổ có giải thích yêu cầu dừng ngay hành vi vi phạm và đồng thời lập biên bản vi phạm hành chính đối với bị cáo nhưng bị cáo có thái độ không hợp tác và không ký vào biên bản vi phạm hành chính, căn cứ vào biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai ngày 03.5.2018 của UBND xã Vĩnh Hảo nên ngày 04.5.2018 Chủ tịch UBND xã Vĩnh Hảo ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về đất đai số 46/QĐ-XPVPHC về hành vi lấn chiếm đất đối với bị cáo Nhật với số tiền phạt là 3.000.000 đồng và buộc

bị cáo ngưng ngay các hành vi tác động đến phần diện tích đất rừng và trả lại phần diện tích đất rừng lấn chiếm cho Ban quản lý rừng phòng hộ Lòng Sông – Đá Bạc nhưng bị cáo không chấp hành.

Ngày 18.5.2018, bị cáo N tiếp tục phát rào dây kẽm gai, dựng chòi tạm trên phần đất lấn chiếm trái phép diện tích phát dọn mới là 1.700m² giáp với phần đất mà bị cáo đã chiếm trước đây (11.250m²).

Đến ngày 30.5.2018 bị cáo N tiếp tục thuê máy múc đào, mức gốc cây rừng với diện tích 1.900m² trên phần đất đã chiếm trước đây 11.250m² tổ công tác trạm bảo vệ rừng Đá Bạc yêu cầu bị cáo chấm dứt ngay hành vi vi phạm nhưng bị cáo không chấp hành mà có hành vi thách thức không làm việc với tổ công tác và bỏ đi khỏi hiện trường.

Vì vậy, Cáo trạng số 101/CT-VKS-TP ngày 25/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố bị cáo Lương Ngọc N phạm vào tội: Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai, quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Lương Ngọc N là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi lấn chiếm đất là vi phạm pháp luật và biết rõ việc làm của bị cáo sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng bị cáo vẫn cố tình có hành vi lấn chiếm diện tích đất do Ban quản lý rừng phòng hộ Lòng sông - Đá Bạc quản lý. Bị cáo N đã bị nhắc nhở nhiều lần nhưng vẫn cố chấp, có hành vi chống đối cơ quan có thẩm quyền, hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng đến việc quản lý đất đai của Nhà nước, bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi lấn chiếm đất đai nhưng tiếp tục thực hiện hành vi phạm pháp và có biểu hiện không hợp tác xem thường pháp luật nên cần xử lý nghiêm, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian suy ngẫm và nhận thức, giáo dục tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo N đã khai báo tương đối thành khẩn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo nhân thân tương đối tốt chưa có tiền án, bản thân bị cáo là nông dân lao động chất phát, khả năng nhận thức còn hạn chế, hơn nữa phía đại diện bị hại xác định việc làm của bị cáo chưa gây thiệt hại gì lớn đối với đất do Ban quản lý rừng phòng hộ quản lý, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo 01 phần hình phạt để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[5] Về phần dân sự: Đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại hay yêu cầu gì khác đối với bị cáo nên HĐXX không xem xét.

[6] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo **Lương Ngọc N** (tên gọi khác: S)

phạm tội: Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai, quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Áp dụng: khoản 1 Điều 228; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị: Xử phạt bị cáo **Lương Ngọc N** mức án từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt (ngày 31.8.2018).

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhưng xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, có nhân thân tương đối tốt nên xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo **Lương Ngọc N** (tên gọi khác: S) phạm tội “Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai”

Áp dụng: khoản 1 Điều 228; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Lương Ngọc N 06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 31.8.2018).

[2] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo N phải nộp **200.000** đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại, báo cho họ biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp bị hại;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Văn Lầy